

Số: 48.../BVL&BP

Hải Phòng, ngày 11 tháng 11 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Hải Phòng.

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 06/2014/GPHĐBV, do Sở Y tế Hải Phòng, cấp ngày 19 tháng 11 năm 2014.

Địa chỉ: Số 568 Trần Tất Văn - phường Tràng Minh - Quận Kiến An - Thành phố Hải Phòng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Mạc Huy Tuấn

Điện thoại liên hệ: 0983.008.119 Email: drtuanhpl@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Lao và bệnh Phổi công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Danh mục kèm theo- Phụ lục 1)*
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(Danh mục kèm theo- Phụ lục 1)*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Danh mục kèm theo- Phụ lục 2).*
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *(Danh mục kèm theo- Phụ lục 2)*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Danh mục kèm theo- Phụ lục 3).*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

(Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố)

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI

GIÁM ĐỐC
Mạc Huy Tuấn

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I	Thiết bị chiếu chụp CDHA		
1	Máy X.Quang UD150	1	
2	Máy X.Quang cao tần QS500	1	
3	Hệ thống xử lý X.quang số hóa	2	
4	Máy in phim khô	2	
5	Máy chụp Citi Somatom	1	
II	Máy siêu âm		
1	Máy siêu âm đen trắng	1	
2	Máy siêu âm màu	1	
3	Máy siêu âm tổng quát 2 đầu dò	1	
III	Hệ thống nội soi khám bệnh		
1	Hệ thống nội soi màng phổi	1	
2	Hệ thống nội soi phế quản	1	
IV	Thiết bị thăm dò chức năng		
1	Máy đo chức năng hô hấp	1	
2	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
V	Máy điện tim		
1	Máy điện tim 3 cân	2	
VI	Máy xét nghiệm	1	
1	Máy nuôi cấy kháng sinh đồ	1	
2	Máy phân tích huyết học	2	
3	Máy xét nghiệm nước tiểu	2	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa	2	
5	Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang	1	
6	Dàn Elisa bán tự động	1	
7	Máy Gene Xpert	2	
8	Kính hiển vi	7	
VII	Các thiết bị phòng XN khác		
1	Máy li tâm	4	
2	Máy lắc đờm	2	
3	Máy sấy lam kính	1	
4	Hote vô trùng	2	
5	Tủ an toàn sinh học	3	
6	Tủ ẩm, sấy	8	
7	Nồi hấp	5	
8	Bàn sấy tiêu bản	1	
VIII	Máy thở		
1	Máy thở chức năng cao	1	
IX	Máy hút dịch		
1	Máy hút đờm, dịch	2	
X	Hệ thống phòng học		
1	Phòng học	5	
2	Máy tính (laptop)	5	
3	Máy chiếu	4	
4	Âm thanh (bộ)	5	

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phan Xuân Trường	BSCKII	Nội hô hấp	000216/HP-CCHN	KB,CB nội tổng hợp	30	Lao và bệnh Phổi	Thăm khám bệnh, Triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán; Thực hành lâm sàng	Khoa A	40
2	Vũ Ngọc Trường	BSCKII	Nội hô hấp	003946/HP-CCHN	KB,CB Nội khoa	11			Khoa B	
3	Lê Đức Nguyên	BSCKII	Hội hô hấp	003945/HP-CCHN	KB,CB Nội khoa	16			Khoa CC-HSTC&C	
4	Đàm Quang Sơn	BSCKII	Nội hô hấp	003159/HP-CCHN	KB,CB Nội khoa	12			Khoa Đ	
5	Bùi Tiến Viễn	BSCKII	Hội hô hấp	002228/HP-CCHN	KB,CB nội tổng hợp	14			Khoa E, F	
6	Phạm Trung Kiên	BSCKI	Lao và bệnh Phổi	005339/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội	16			Khoa Yêu cầu	
7	Mạc Huy Tuấn	Ths, BSCKII	Xét nghiệm, Quản lý y tế	003466/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	23	Vi sinh	Kỹ thuật xét nghiệm; Thực hành lâm sàng	Khoa XN	21
8	Phạm Văn Quang	Cử nhân sinh học	KTV Xét nghiệm, sinh học	005344/HP-CCHN	KTV xét nghiệm, cử nhân sinh học	20			Khoa A Khoa B Khoa CC-HSTC&C	
9	Vũ Thị Hoa	CNĐHĐD	Điều dưỡng	005353/HP - CCHN	Điều dưỡng	10	Chăm sóc		Khoa A	
10	Bùi Thị Hòa	CNĐHĐD	Điều dưỡng	003918/HP-CCHN	Điều dưỡng	12			Khoa B	

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
11	Phạm Đức Tứ	CNĐHĐĐ	Điều dưỡng	005359/HP-CCHN	Điều dưỡng	15	bệnh nhân Lao và các bệnh Phổi	Thực hành lâm sàng	Khoa CC-HSTC&C	35
12	Vũ Thị Huệ	CNĐHĐĐ	Điều dưỡng	003940/HP-CCHN	Điều dưỡng	10			Khoa E	
13	Nguyễn Thị Mai Thơ	CNĐHĐĐ	Điều dưỡng	005682/HP-CCHN	Điều dưỡng	12			Khoa F	

Hải Phòng, ngày 21 tháng 01 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ



GIÁM ĐỐC

Mac Huy Tuấn

Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

STS	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	62722005CK	CKII	Nội hô hấp	04 chứng chỉ	Lao và bệnh ; Bệnh màng phổi; Bệnh phổi mạn tính; Bệnh nhiễm trùng phổi cấp tính.	Khoa A Khoa B Khoa CC- Khoa E Khoa F Khoa Yêu cầu Khoa Xét nghiệm	5	18/ khóa	40	18	1	17
2	607220CK	CKI	Lao và bệnh Phổi	05 chứng chỉ	Lao phổi; Lao ngoài phổi; Lao trẻ em; Bệnh phổi ngoài lao; Lao cộng đồng.	Khoa A Khoa B HSTC&CĐ Khoa E Khoa Yêu cầu Khoa Xét nghiệm	6	20/khóa	40	20	6	14
3	7720101	Dại học	Y đa khoa	02 tín chỉ	Bệnh học Lao lâm sàng; Bệnh học Lao lý thuyết.	Khoa A Khoa B HSTC&CĐ Khoa Đ Khoa E Khoa Yêu cầu Khoa Xét nghiệm	12	60/ đợt	40	60	60	0

STT	Mã đào tạo	Loại hình	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	7720110	Đại học	Y học dự phòng	02 tín chỉ	Bệnh học Lao lâm sàng; Bệnh học Lao lý thuyết.	Khoa A	12	06/ đợt	40	60	60	0
						Khoa B						
						HSTC&CD						
						Khoa D						
						Khoa E						
						Khoa Yêu cầu						
						Khoa Xét nghiệm						
5	7720301	Đại học	Điều dưỡng	02 tín chỉ	Lí thuyết chăm sóc bệnh nhân Lao; Thực hành chăm sóc bệnh nhân Lao.	Khoa A	19	60/đợt	40	60	30	30
						Khoa B						
						Khoa CC-						
						Khoa D						
						Khoa E						
						Khoa Yêu cầu						
						Khoa Xét nghiệm						

Hải Phòng, ngày 21 tháng 01 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ



GIÁM ĐỐC

Mac Huy Tuấn